

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Măng Đen năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Măng Đen ban hành kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn năm 2025, như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Măng Đen tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính,

nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, công chức toàn xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính, 100% tổ chức Đảng, chính quyền xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch của dịch vụ công đạt trên 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.

- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của xã được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

- Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, đặc biệt là người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt, đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn, các phòng, ban, đơn vị, ngành, đoang thể, các thôn, tổ dân phố nhất là trong triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhân dân trên địa bàn, lấy nhiệm vụ phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích, minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp

2. Thể chế, chính sách số

- Ban hành các chỉ số, tiêu chí đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã trên môi trường điện tử.

- Rà soát, đơn giản hóa các chế độ báo cáo trong nội bộ xã; cắt giảm các báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu điện tử, phần mềm quản lý dùng chung.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; huy động sự tham gia của thanh niên, hội viên các đoàn thể trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng di động tại các thôn, làng còn “lỗ sóng”; phát triển kết nối internet băng rộng đến từng hộ gia đình, cụm dân cư, tạo điều kiện để người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Duy trì, vận hành hệ thống thiết bị công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã; bảo đảm hệ thống máy tính, mạng nội bộ, thiết bị phục vụ xử lý văn bản điện tử hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử và chính quyền số cấp xã.

4. Nhân lực số

- Rà soát, đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, công chức xã và cán bộ bán chuyên trách tại thôn, tổ dân phố để có phương án tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số cấp xã.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo, công chức xã; tăng cường kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý, dịch vụ công trực tuyến.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân, lan tỏa phong trào chuyển đổi số đến từng thôn, từng hộ gia đình.

- Định kỳ cập nhật kiến thức, công nghệ mới cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã; phối hợp với huyện và các đơn vị liên quan để tham gia các chương trình tập huấn.

- Xây dựng mạng lưới hỗ trợ chuyển đổi số tại xã (đoàn viên thanh niên, giáo viên tin học, cán bộ thôn) để cùng tham gia hướng dẫn, tư vấn cho người dân.

5. Phát triển dữ liệu số

- Hoàn thành công tác số hóa toàn bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ; bảo đảm việc quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử thuận tiện, an toàn và dễ khai thác phục vụ công việc hằng ngày của người dân và cán bộ xã.

- Tăng cường khai thác, sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc để bảo đảm dữ liệu được xử lý, chia sẻ kịp thời, phục vụ cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

- Tổ chức làm sạch dữ liệu, rà soát, cập nhật thông tin trong quá trình số hóa hồ sơ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của xã, kết nối với cơ sở dữ liệu của huyện và tỉnh theo hướng dẫn.

- Khuyến khích các thôn, làng, hợp tác xã, hộ gia đình từng bước ứng dụng dữ liệu số trong sản xuất, kinh doanh (ví dụ: truy xuất nguồn gốc nông sản, đăng ký dịch vụ, thanh toán điện tử...).

6. An toàn thông tin mạng

- Rà soát, tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn, an ninh thông tin; bảo đảm các hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã được cài đặt phần mềm bảo mật, chống virus và được quản lý, khai thác an toàn.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các khuyến cáo, cảnh báo về an toàn thông tin từ cơ quan chuyên môn của tỉnh và các doanh nghiệp viễn thông; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, đoàn thể và nhân dân; lồng ghép nội dung hướng dẫn sử dụng internet an toàn vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tổ chức tập huấn cơ bản cho cán bộ, công chức xã và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng về kỹ năng bảo mật dữ liệu, phòng chống lừa đảo trực tuyến, xử lý sự cố mạng thường gặp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng mạng internet, thiết bị công nghệ thông tin trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã; kịp thời phát hiện và khắc phục sự cố nhằm bảo đảm hoạt động chính quyền số được an toàn, liên tục.

7. Chính quyền số

- Ứng dụng và vận hành hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại UBND xã; bảo đảm 100% văn bản trao đổi nội bộ và với tỉnh được thực hiện trên môi trường điện tử.

- Từng bước triển khai sử dụng phòng họp không giấy, hội nghị trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, kết nối với hệ thống trực tuyến của tỉnh.

- Thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ Ủy ban nhân dân xã và giữa Ủy ban nhân dân xã với các thôn, tổ dân phố; ứng dụng dữ liệu dân cư, hộ tịch, an sinh xã hội để phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Đẩy mạnh triển khai Đề án 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã, nhất là trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dân cư và dịch vụ công trực tuyến.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác tại xã đăng ký tài khoản trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, nhằm quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông sản, thủ công mỹ nghệ, du lịch cộng đồng của Măng Đen.

- Vận động các hộ dân, tiểu thương tại chợ, cửa hàng, quán dịch vụ từng bước áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR, ví điện tử, ngân hàng số).

- Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân phát triển hiện diện số (fanpage, website nhỏ, cửa hàng trực tuyến...) để mở rộng thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm địa phương.

- Thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế số nông thôn, gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới thông minh; phấn đấu đến hết năm 2025, xã Măng Đen có ít nhất 01 mô hình điểm về kinh tế số trong lĩnh vực đặc trưng (nông nghiệp sạch, du lịch cộng đồng hoặc sản phẩm OCOP).

- Hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, thương mại điện tử trong đời sống hằng ngày của người dân.

9. Nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số đến từng thôn, làng bằng nhiều hình thức phong phú (loa truyền thanh, mạng xã hội, hội nghị, tập huấn trực tiếp).

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 bằng các cách làm sáng tạo, gắn với đặc thù địa phương.

- Huy động các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân xã) tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số (VNeID, dịch vụ công trực tuyến, ví điện tử).

- Phát huy vai trò hạt nhân của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc nâng cao nhận thức, kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin cho người dân; từng bước hình thành văn hóa số tại địa phương.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 tỉnh; kế hoạch hoạt động triển khai nội dung trọng tâm năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số của xã và các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc xã; áp dụng kết quả đánh giá về chuyển đổi số để đánh giá hằng năm về trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu và công chức phụ trách của các phòng, ban, đơn vị thuộc ủy ban nhân dân xã.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, tập huấn phù hợp với từng nhóm đối tượng (cán bộ, đoàn thể, học sinh, người dân, hộ kinh doanh).

- Tận dụng các nền tảng học trực tuyến miễn phí, dễ sử dụng để bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ và người dân.

- Phối hợp sản xuất tin, bài, phóng sự ngắn trên loa truyền thanh, mạng xã hội, nêu rõ lợi ích và kết quả của chuyển đổi số tại xã.

3. Phát triển, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức xã trong ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Phát huy lực lượng Đoàn Thanh niên, giáo viên tin học, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

- Khen thưởng, động viên kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai chuyển đổi số.

4. Hợp tác, ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội xã, các đơn vị viễn thông để triển khai ứng dụng công nghệ số vào công việc của xã.

- Khuyến khích ứng dụng các giải pháp phù hợp như: lưu trữ dữ liệu điện toán đám mây, hệ thống quản lý hồ sơ, phần mềm điều hành công việc, mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Triển khai mục tiêu đảm bảo tỷ lệ chi tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số là 0,5% tổng chi thường xuyên ngân sách cấp xã theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025.

- Sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Đồng thời lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) cho chuyển đổi số như: nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia; sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và cộng đồng.

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho các hạng mục hạ tầng số (thiết bị Công nghệ thông tin, đường truyền internet, phần mềm dùng chung); cho công tác tập huấn, truyền thông, hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí bảo đảm tuân thủ đúng quy định, công khai, minh bạch và đạt hiệu quả cao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã Măng Đen

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ trong Kế hoạch; chủ động ban hành kế hoạch chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tập trung nguồn lực triển khai, hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số đến hết năm 2025; trong đó chú trọng: hạ tầng mạng, an toàn thông tin, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng chuyển sang giai đoạn phát triển Chính quyền số từ năm 2026.

2. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc xã xác định nhu cầu, đề xuất kinh phí thực hiện từng nhiệm vụ, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, đề xuất nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên và huy động xã hội hóa để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai kế hoạch; phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh.

4. Công an xã

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử (VNeID) theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Hướng dẫn điều chỉnh thông tin công dân theo mô hình 02 cấp địa giới hành chính.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó, ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh các hệ thống thông tin của xã.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã: Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội hướng dẫn các phòng ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách chế độ báo cáo trong cơ quan hành chính nhà nước.

6. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã: Tiếp tục triển khai số hóa, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

7. Trạm Y tế xã

- Phối hợp trong việc triển khai ứng dụng công nghệ số trong quản lý, hồ sơ sức khỏe điện tử bảo đảm kết nối, liên thông với kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của Sở Y tế, phục vụ công tác quản lý, cung cấp dịch vụ công lĩnh vực y tế trên các hệ thống thông tin, ứng dụng định danh điện tử (VNeID), góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp Bảo hiểm y tế, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VneID.

8. Các đơn vị trường học trên địa bàn xã

- Duy trì và phát huy hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Triển khai thực hiện Học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử và các nền tảng quản lý giáo dục khác theo hướng dẫn của ngành Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm chất lượng, hiệu quả và phù hợp với điều kiện của xã.

- Tăng cường phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phụ huynh học sinh và Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn trong việc nâng cao kỹ năng số, an toàn mạng cho học sinh.

9. Trung tâm Văn hóa – Thể thao - Du lịch và Truyền thông xã

- Đổi mới phương thức quản lý, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động Văn hóa, thể thao - du lịch và truyền thông; từng bước triển khai số hóa thông tin, dữ liệu về phong trào văn hóa, thể thao, lễ hội, du lịch cộng đồng của xã; đẩy mạnh truyền thông, quảng bá hình ảnh xã Măng Đen trên môi trường số.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến thông tin về chủ trương, chính sách, định hướng của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và xã về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình, gương điển hình, câu chuyện thành công trong chuyển đổi số ở địa phương; tạo động lực, khuyến khích người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã tích cực tham gia.

- Phối hợp với các đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng để truyền thông sâu rộng đến từng thôn, tổ dân phố, hộ gia đình, góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong cộng đồng.

Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, các thôn, tổ dân phố và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả (trước ngày 05/11 hằng năm) về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền phòng, ban, đơn vị, các thôn, tổ dân phố kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Văn phòng HĐND & UBND xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy quân sự xã;
- Trung tâm y tế Kon Plông;
- Các đơn vị trường học;
- Trung tâm VH-TT-DL&TT xã;
- Công Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, P.VHXX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Văn Minh